**TRƯỜNG THPT CHÚC ĐỘNG**

**ĐỀ THI THỬ**

**MÃ ĐỀ:001**

*(Đề gồm 4 trang)*

**ĐỀ THI THPT QUỐC GIA – LẦN 1 NĂM 2017**

**MÔN: SINH HỌC**

*(Thời gian làm bài 50 phút không kể thời gian phát đề)*

***HỌ VÀ TÊN THÍ SINH……………………………………….......SỐ BD……………………..***

**ĐỀ THI GỒM 40 CÂU (TỪ CÂU 81 ĐẾN CÂU 120) DÀNH CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH**

**Câu 81.** Cơ sở vật chất di truyền của cừu Đôly được hình thành ở giai đoạn nào trong quy trình nhân bản?

**A.** Chuyển nhân của tế bào tuyến vú vào tế bào trứng đã bị bỏ nhân.

**B.** Nuôi cấy trên môi trường nhân tạo cho trứng phát triển thành phôi.

**C.** Tách tế bào tuyến vú của cừu cho nhân.

**D.** Chuyển phôi vào tử cung của một cừu mẹ để nó mang thai.

**Câu 82.** Khả năng phản ứng của cơ thể sinh vật trước những thay đổi của môi trường do yếu tố nào qui định?

**A.** Kiểu gen của cơ thể. **B.** Tác động của con người.

**C.** Điều kiện môi trường. **D.** Kiểu hình của cơ thể.

**Câu 83.** Bệnh hoặc hội chứng nào sau đây ở người do sự rối loạn cơ chế phân bào dẫn đến sự tăng sinh không kiểm soát được của một số loại tế bào?

**A.** Bệnh ung thư. **B.** Hội chứng Đao.

**C.** Hội chứng Tớcnơ. **D.** Bệnh hồng cầu hình liềm.

**Câu 84.** Theo quan điểm hiện đại, chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên

**A.** kiểu gen. **B.** kiểu hình. **C.** alen. **D.** nhiễm sắc thể.

**Câu 85.** Quy luật phân ly của Menđen *không* nghiệm đúng trong trường hợp:

**A.** số lượng cá thể thu được của phép lai phải đủ lớn.

**B.** bố mẹ thuần chủng về cặp tính trạng đem lai.

**C.** tính trạng do một gen qui định và chịu ảnh hưởng của môi trường.

**D.** tính trạng do một gen qui định trong đó gen trội át hoàn toàn gen lặn.

**Câu 86.** Hợp tử được hình thành trong trường hợp nào sau đây có thể phát triển thành thể đa bội lẻ?

**A.** Giao tử (n) kết hợp với giao tử (2n). **B.** Giao tử (n - 1) kết hợp với giao tử (n + 1).

**C.** Giao tử (2n) kết hợp với giao tử (2n). **D.** Giao tử (n) kết hợp với giao tử (n + 1).

**Câu 87.** Khi nói về quá trình nhân đôi ADN, phát biểu nào sau đây sai ?

**A.** Enzim ADN pôlimeraza tổng hợp và kéo dài mạch mới liên tục theo chiều 3' → 5'.

**B.** Enzim ligaza (enzim nối) nối các đoạn Okazaki thành mạch đơn hoàn chỉnh.

**C.** Quá trình nhân đôi ADN diễn ra theo nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc bán bảo tồn.

**D.** Nhờ các enzim tháo xoắn, hai mạch đơn của ADN tách nhau dần tạo nên chạc chữ Y.

**Câu 88.** Trong chọn giống vật nuôi, phương pháp thường được dùng để tạo ra các

biến dị tổ hợp là

**A.** chiếu xạ bằng tia X. **B.** lai hữu tính.

**C.** gây đột biến bằng sốc nhiệt. **D.** gây đột biến bằng cônsixin.

**Câu 89.** Điều ***không*** đúng về điểm khác biệt giữa thường biến và đột biến là: thường biến

**A.** biến đổi liên tục, đồng loạt, theo hướng xác định, tương ứng với đều kiện môi trường.

**B.** di truyền được và là nguồn nguyên liệu của chọn giống cũng như tiến hóa.

**C.** bảo đảm sự thích nghi của cơ thể trước sự biến đổi của môi trường.

**D.** phát sinh do ảnh hưởng của môi trường như khí hậu, thức ăn... thông qua trao đổi chất.

**Câu 90.** Bệnh mù màu, máu khó đông ở người di truyền

**A.** độc lập với giới tính. **B.** liên kết với giới tính. **C.** theo dòng mẹ. **D.** thẳng theo bố.

**Câu 91.** Bệnh nào sau đây được xác định bằng phương pháp di truyền học phân tử?

**A.** Bệnh mù màu đỏ-lục. **B.** Bệnh bạch tạng.

**C.** Bệnh hồng cầu hình liềm. **D.** Bệnh máu khó đông.

**Câu 92.** Sự không phân ly của một cặp nhiễm sắc thể tương đồng ở tế bào sinh dưỡng sẽ

**A.** chỉ có cơ quan sinh dục mang đột biến.

**B.** dẫn tới trong cơ thể có dòng tế bào bình thường và dòng mang đột biến.

**C.** dẫn tới tất cả các tế bào của cơ thể đều mang đột biến.

**D.** chỉ các tế bào sinh dưỡng mang đột biến.

**Câu 93.** Ở ruồi giấm, alen A quy định mắt đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định mắt

trắng. Biết rằng không xảy ra đột biến mới, theo lí thuyết, phép lai  cho

đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ

**A.** 2 ruồi cái mắt trắng : 1 ruồi đực mắt trắng : 1 ruồi đực mắt đỏ.

**B.** 1 ruồi cái mắt đỏ : 2 ruồi đực mắt đỏ : 1 ruồi cái mắt trắng.

**C.** 1 ruồi cái mắt đỏ : 1 ruồi đực mắt trắng.

**D.** 2 ruồi cái mắt đỏ : 1 ruồi đực mắt đỏ : 1 ruồi đực mắt trắng.

**Câu 94.** Cho phép lai P: AaBbddEe x AaBBddEe (các gen trội là trội hoàn toàn). Tỉ lệ loại kiểu hình mang 2 tính trội và 2 tính lặn ở F1 là

**A.** 6/16 **B.** 1/16 **C.** 3/16 **D.** 9/16

**Câu 95.** Ở người, gen qui định màu mắt có 2 alen (A và a), gen qui định dạng tóc có 2 alen (B và b), gen qui định nhóm máu có 3 alen ( ). Cho biết các gen trên nằm trên các cặp NST thường khác nhau. Số kiểu gen tối đa có thể được tạo ra từ 3 gen nói trên ở trong quần thể người là

**A.** 64 **B.** 24 **C.** 10 **D.** 54

**Câu 96.** Một gen có tổng số 2128 liên kết hiđrô. Trên mạch một của gen có số nuclêôtit loại A bằng số nuclêôtit loại T; số nuclêôtit loại G gấp 2 lần số nuclêôtit loại A; số nuclêôtit loại X gấp 3 lần số nuclêôtit loại T. Số nuclêôtit loại A của gen là

**A.** 336 **B.** 224. **C.** 112. **D.** 448.

**Câu 97.** Hiện tượng hoán vị gen làm tăng tính đa dạng ở các loài giao phối vì

**A.** trong trong quá trình phát sinh giao tử, tần số hoán vị gen có thể đạt tới 50%.

**B.** tất cả các NST đều xảy ra tiếp hợp và trao đổi chéo các đoạn tương ứng.

**C.** giảm phân tạo nhiều giao tử, khi thụ tinh tạo nhiều tổ hợp kiểu gen, biểu hiện thành nhiều kiểu hình

**D.** đời lai luôn luôn xuất hiện số loại kiểu hình nhiều và khác so với bố mẹ.

**Câu 98.** 1.Quần đảo Galapagot trong 48 loài thân mềm có 41 loài địa phương.

2. Thú có túi ở Oxtraylia.

3. Quần đảo Galapagot có điều kiện sinh thái phù hợp, nhưng không có loài lưỡng cư nào.

4. Hệ động vật ở đảo đại dương nghèo hơn đảo lục địa.

5. Chuột túi, sóc túi ở Oxtraylia có hình dáng giống với chuột, sóc nhau thai ở Châu Á

Hiện tượng nào thể hiện tiến hóa hội tụ ( đồng qui )

**A.** 1. **B.** 5. **C.** 4, 5. **D.** 2, 3.

**Câu 99.** Điều không đúng khi cho rằng: Ở các loài đơn tính giao phối, nhiễm sắc thể giới tính

**A.** của các loài thú, ruồi giấm con đực là XY con cái là XX.

**B.** chỉ gồm một cặp, tương đồng ở giới này thì không tương đồng ở giới kia.

**C.** không chỉ mang gen quy định giới tính mà còn mang gen quy định tính trạng thường.

**D.** chỉ tồn tại trong tế bào sinh dục của cơ thể.

**Câu 100.** Ở một loài động vật, tính trạng màu lông do sự tương tác của hai alen trội A và B quy định. Trong kiểu gen, khi có cả alen A và alen B thì cho lông đen, khi chỉ có alen A hoặc alen B thì cho lông nâu, khi không có alen trội nào thì cho lông trắng. Cho phép lai P: AaBb × aaBb, theo lí thuyết, trong tổng số các cá thể thu được ở , số cá thể lông đen có kiểu gen dị hợp tử về hai cặp gen chiếm tỉ lệ

**A.** 37, 5%. **B.** 50%. **C.** 25%. **D.** 6, 25%.

**Câu 101. :**Cho các bước tao động vật chuyển gen:

(1) Lấy trứng ra khỏi con vật.

(2) Cấy phôi đã được chuyển gen vào tử cung con vật khác để nó mang thai và sinh đẻ bình thường.

(3) Cho trứng thụ tinh trong ống nghiệm.

(4) Tiêm gen cần chuyển vào hợp tử và hợp tử phát triển thành phôi.

Trình tự đúng trong quy trình tạo động vật chuyển gen là

**A.** (1)  (4)  (3)  (2) **B.** (2)  (3)  (4)  (2)

**C.** (1)  (3)  (4)  (2) **D.** (3)  (4)  (2)  (1)

**Câu 102.** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về chọn lọc tự nhiên ?

(1) Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên kiểu hình và gián tiếp làm biến đổi tần số kiểu gen, qua đó làm biến đổi tần số alen của quần thể.

(2) Chọn lọc tự nhiên chống lại alen trội làm biến đổi tần số alen của quần thể nhanh hơn so với chọn lọc chống lại alen lặn.

(3) Chọn lọc tự nhiên làm xuất hiện các alen mới và làm thay đổi tần số alen của quần thể.

(4) Chọn lọc tự nhiên có thể làm biến đổi tần số alen một cách đột ngột không theo một hướng xác định.

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 1. **D.** 2.

**Câu 103.** Một quần thể ở thế hệ F1 có cấu trúc di truyền 0,36AA: 0,48Aa: 0,16aa. Khi cho tự phối bắt buộc, cấu trúc di truyền của quần thể ở thế hệ F3 được dự đoán là:

**A.** 0,54AA: 0,12Aa: 0,34aa. **B.** 0,48AA: 0,24Aa: 0,28aa.

**C.** 0,36AA: 0,48Aa: 0,16aa. **D.** 0,57AA: 0,06Aa: 0,37aa.

**Câu 104.** Đột biến làm tăng cường hàm lượng amylaza ở Đại mạch thuộc dạng

**A.** đảo đoạn nhiễm sắc thể. **B.** lặp đoạn nhiễm sắc thể.

**C.** chuyển đoạn nhiễm sắc thể. **D.** mất đoạn nhiễm sắc thể.

**Câu 105.** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, khi nói về vai trò của các nhân tố tiến hóa, phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Di - nhập gen có thể mang đến những alen đã có sẵn trong quần thể.

**B.** Giao phối không ngẫu nhiên vừa làm thay đổi tần số alen vừa làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

**C.** Chọn lọc tự nhiên là nhân tố tiến hóa có hướng.

**D.** Các yếu tố ngẫu nhiên có thể làm nghèo vốn gen của quần thể.

**Câu 106.** Điều nào dưới đây *không* đúng khi nói về đột biến gen?

**A.** Đột biến gen có thể làm cho sinh vật ngày càng đa dạng, phong phú.

**B.** Đột biến gen là nguồn nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hoá.

**C.** Đột biến gen có thể có lợi hoặc có hại hoặc trung tính.

**D.** Đột biến gen luôn gây hại cho sinh vật vì làm biến đổi cấu trúc của gen.

**Câu 107.** Ở một loài thực vật, gen A quy định thân cao, alen a quy định thân thấp; gen B quy định quả màu đỏ, alen b quy định quả màu trắng; hai cặp gen này nằm

trên hai cặp nhiễm sắc thể khác nhau.Phép lai nào sau đây cho đời con có kiểu hình thân thấp, quả màu trắng chiếm tỉ lệ 1/16?

**A.** AaBb x Aabb. **B.** AaBb x AaBb. **C.** AaBB x aaB **D.** Aabb x AaBB.

**Câu 108.** Ở người, hội chứng bệnh nào sau đây không phải do đột biến nhiễm sắc thể gây ra?

**A.** Hội chứng Đao. **B.** Hội chứng Tơcnơ. **C.** Hội chứng AIDS. **D.** Hội chứng Claiphentơ.

**Câu 109.** Bảng dưới đây là các phương pháp tạo giống bằng công nghệ tế bào và ứng dụng chủ yếu của mỗi phương pháp:

|  |  |
| --- | --- |
| Phương pháp | Ứng dụng |
| 1. Nuôi cấy hạt phấn sau đó lưỡng bội hóa | a. Tạo giống lai khác loài |
| 2. Cấy truyền phôi ở động vật | b. Tạo cơ thể lưỡng bội có kiểu gen đồng hợp tử về tất cả các cặp gen |
| 3. Lai tế bào sinh dưỡng ở thực vật | c. Tạo ra nhiều cá thể có kiểu gen giống nhau |

Trong số các tổ hợp ghép đôi giữa phương pháp tạo giống và ứng dụng của nó sau đây, tổ hợp nào đúng ?

**A.** 1c, 2a, 3b. **B.** 1b, 2c, 3a. **C.** 1b, 2a, 3c. **D.** 1a, 2b, 3c.

**Câu 110.** Ở cấp độ phân tử nguyên tắc khuôn mẫu được thể hiện trong cơ chế

**A.** tổng hợp ADN, dịch mã. **B.** tự sao, tổng hợp ARN, dịch mã.

**C.** tổng hợp ADN, ARN. **D.** tự sao, tổng hợp ARN.

**Câu 111.** Bằng chứng nào sau đây không được xem là bằng chứng sinh học phân tử?

**A.** ADN của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ 4 loại nuclêôtit.

**B.** Các cơ thể sống đều được cấu tạo bởi tế bào.

**C.** Mã di truyền của các loài sinh vật đều có đặc điểm giống nhau.

**D.** Prôtêin của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin.

**Câu 112.** Trong quá trình phát sinh sự sống trên Trái Đất, ở giai đoạn tiến hóa hóa

học đã hình thành nên

**A.** các đại phân tử hữu cơ. **B.** các giọt côaxecva.

**C.** các tế bào nhân thực. **D.** các tế bào sơ khai.

**Câu 113.** Dạng đột biến gen nào sau đây khi xảy ra có thể làm thay đổi số liên kết hiđrô

nhưng không làm thay đổi số lượng nuclêôtit của gen?

**A.** Mất một cặp nuclêôtit.

**B.** Đảo vị trí một số cặp nuclêôtit.

**C.** Thêm một cặp nuclêôtit.

**D.** Thay thế một cặp nuclêôtit này bằng một cặp nuclêôtit khác.

**Câu 114.** Quá trình phiên mã xảy ra ở

**A.** sinh vật nhân chuẩn, vi khuẩn. **B.** sinh vật nhân chuẩn, vi rút.

**C.**sinh vật có ADN mạch kép. **D.** vi rút, vi khuẩn.

**Câu 115.** Ở một loài động vật, người ta phát hiện nhiễm sắc thể số II có các gen phân bố theo trình tự khác nhau do kết quả của đột biến đảo đoạn là:

(1) ABCDEFG (2) ABCFEDG

(3) ABFCEDG (4) ABFCDEG

Giả sử nhiễm sắc thể số (3) là nhiễm sắc thể gốc. Trình tự phát sinh đảo đoạn là

**A.** (1) ← (2) ← (3) → (4). **B.** (1) ← (3) → (4) → (2).

**C.** (2) → (1) → (3) → ( 4). **D.** (3) → (1) → (4) → (2).

**Câu 116.** Trên vùng mã hóa của một gen không phân mảnh, giả sử có sự thay thế một cặp nuclêôtit ở vị trí thứ 134 tính từ triplet mở đầu, thì prôtêin do gen này điều khiển tổng hợp bị thay đổi như thế nào so với prôtêin bình thường?

**A.** Prôtêin đột biến bị thay đổi axít amin thứ 45. **B.** Prôtêin đột biến bị mất axít amin thứ 44.

**C.** Prôtêin đột biến bị mất axít amin thứ 45. **D.** Prôtêin đột biến bị thay đổi axít amin thứ 44.

**Câu 117.** Đột biến thay thế một cặp nuclêôtit giữa gen cấu trúc có thể làm cho mARN tương ứng

**A.** có chiều dài không đổi hoặc ngắn hơn mARN bình thường.

**B.** không thay đổi chiều dài so với mARN bình thường.

**C.** dài hơn so với mARN bình thường.

**D.** ngắn hơn so với mARN bình thường.

**Câu 118.** Nếu cho rằng chuối nhà 3n có nguồn gốc từ chuối rừng 2n thì cơ chế hình thành chuối nhà được giải thích bằng chuổi các sự kiện như sau:

1. Thụ tinh giữa giao tử n và giao tử 2n

2. Tế bào 2n nguyên phân bất thường cho cá thể 3n

3. Cơ thể 3n giảm phân bất thường cho giao tử 2n

4. Hợp tử 3n phát triển thành thể tam bội

5. Cơ thể 2n giảm phân bất thường cho giao tử 2n

**A.** 3 → 1 → 4 **B.** 1 → 3 → 4 **C.** 5 → 1 → 4 **D.** 4 → 3 → 1

**Câu 119.** Mức độ gây hại của alen đột biến đối với thể đột biến phụ thuộc vào

**A.** điều kiện môi trường sống của thể đột biến. **B.** tổ hợp gen mang đột biến.

**C.** môi trường và tổ hợp gen mang đột biến. **D.** tác động của các tác nhân gây đột biến.

**Câu 120.** Cấu tạo khác nhau về chi tiết của các cơ quan tương đồng là do

**A.** thực hiện các chức phận giống nhau.

**B.** chọn lọc tự nhiên đã diễn ra theo các hướng khác nhau.

**C.** sự tiến hóa trong quá trình phát triển chung của lòai.

**D.** chúng có nguồn gốc khác nhau nhưng phát triển trong những điều kiện giống nhau.

***--------------------- Đề bài thi đến đây là HẾT ---------------------***

***(Thí sinh nghiêm túc, không trao đổi trong thời gian làm bài)***